

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2010

Tên Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG – GIAO THÔNG THỪA THIÊN HUẾ

Tên giao dịch quốc tế:

Thua Thien Hue Construction – Transportation Joint stock Company

Tên viết tắt: **HCTC**

Vốn Điều lệ: **19.000.000.000 VNĐ** (Mười chín tỷ đồng)

Trụ sở chính: Lô 77, Phạm Văn Đồng, Vĩ Dạ, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 054.3812 849; 3845 001; 3823 865.

Fax: 054.3823 486.

Giấy phép đăng ký kinh doanh và mã số thuế: 3300101011

Email: hc@xdgt-tth.com.vn

Website: www.xdgt-tth.com.vn

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập:

Công ty được thành lập theo quyết định số 143/QĐ/UB ngày 05/02/1993 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước: Công ty công trình giao thông .

Quyết định số 564/QĐ-UB ngày 27/02/2002 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế “V/v sáp nhập Công ty xây dựng giao thông 3/2 TT Huế vào Công ty công trình giao thông Thừa Thiên Huế” và đổi tên thành Công ty Xây dựng – Giao thông Thừa Thiên Huế.

+ Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

Công ty chính thức chuyển đổi sang Công ty cổ phần theo quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 16/01/2006 của UBND tỉnh TT Huế “Chuyển Công ty Xây dựng – Giao thông Thừa Thiên Huế thành Công ty cổ phần Xây dựng – Giao thông Thừa Thiên Huế”.

+ Niêm yết trên thị trường UPCoM ngày 28/10/2009

+ Các sự kiện khác:

Hạng doanh nghiệp: Hạng 1 (Quyết định số 3565/QĐ-UB ngày 13/10/2004)

2. Quá trình phát triển

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

Một số ngành nghề kinh doanh chủ yếu như:

- Xây dựng, sửa chữa, tư vấn, khảo sát và thiết kế các loại công trình giao thông.
- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi.
- Sản xuất, kinh doanh gạch Tuynen
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản phi quặng, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn, khai hoang đồng ruộng và san lấp mặt bằng hạ tầng đô thị.
- Gia công sửa chữa phương tiện vận tải, xe máy thi công.

- Thí nghiệm vật liệu xây dựng công trình giao thông.
- Kinh doanh xăng dầu, cung ứng phương tiện vật tư, thiết bị, phụ tùng giao thông vận tải.
- Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hoá bằng đường bộ, đại lý vận tải.
- Thi công lưới điện hạ thế; Thi công hệ thống cấp nước sinh hoạt.

2.2 Tình hình hoạt động:

Công ty đã có những thay đổi, phát triển không ngừng về chiều rộng lẫn chiều sâu trên tất cả các mặt như: như quy trình quản lý hoạt động SXKD ngày càng hiệu quả, năng lực làm việc của CB CNV ngày càng cao, phương tiện thiết bị thi công được đầu tư đầy đủ. Với những thay đổi đúng lúc, kịp thời nên doanh thu - cổ tức tăng đáng kể, năng lực cạnh tranh trên thương trường theo hướng thuận lợi và tích cực.

3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Chuyển chứng khoán của Công ty từ sàn giao dịch chứng khoán tại thị trường UPCoM sang sàn niêm yết giao dịch chính thức tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Phấn đấu đến năm 2012 trở thành một doanh nghiệp mạnh, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong các lĩnh vực xây dựng giao thông – dân dụng – công nghiệp - vật liệu xây dựng - thảm nhựa nóng và bê tông tươi. Đáp ứng được tất cả các yêu cầu về chất lượng, quy mô, kỹ thuật, mỹ thuật, tiến độ...ngày càng cao của thị trường.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đa dạng hoá ngành nghề một cách có chiều sâu, hướng vào những lĩnh vực mà thị trường có nhu cầu và thuộc thế mạnh của Công ty, dần dần chuyển thành mô hình Công ty mẹ, Công ty con.

Cụ thể, năm 2011 sẽ thành lập 03 Công ty con.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm .

Hoạt động SXKD của Công ty đã có những tiến bộ đáng kể, Hội đồng quản trị đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu trong tiến trình chuyên hóa doanh nghiệp nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thị trường. Kết quả đạt được là duy trì hoạt động SXKD ổn định và mức độ tăng trưởng được phát triển theo từng năm, khẳng định thương hiệu Công ty CP Xây dựng – Giao giao thông trên thương trường.

Tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch: bảo toàn và phát triển vốn.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2010	THỰC HIỆN 2010	ĐẠT TỶ LỆ %
1	Doanh thu SXKD (tỷ)	260	264,75	102
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ)	7,8	6,89	88
3	Cổ tức/năm (%)	16	16	100

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Với sự phát triển ngày càng nhanh, mạnh và bền vững của tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng và Đất nước nói chung thì vấn đề xây dựng cơ sở hạ tầng để phục vụ sự phát triển kinh tế là rất khẩn trương và cần thiết.

Trong đó, ngành xây dựng giao thông (cầu, đường), thủy lợi, dân dụng và công nghiệp đóng một vai trò rất quan trọng. Vì vậy, triển vọng phát triển của các Ngành này hiện nay và tương lai là rất tốt.

Tăng vốn điều lệ và nâng cao giá trị vốn hoá của Công ty vào từng giai đoạn cụ thể.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

Báo cáo thường niên 2010 -HCTC

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2009	Năm 2010
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	%	76,04	69,75
Tài sản dài hạn/tổng tài sản	%	23,96	30,25
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/tổng nguồn vốn	%	85,75	87,91
Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn	%	14,25	12,09
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,08	0,04
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,02	1,01
Tỉ suất lợi nhuận			
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	2,32	1,994
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	1,84	1,92
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu	%	16,26	16,5

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010.

a. Tài sản:

Đvt: đồng

I	Tài sản ngắn hạn	177.913.329.535
II	Tài sản dài hạn	77.152.157.035
	Tổng tài sản	255.065.486.570

b. Nguồn vốn.

I	Nợ phải trả	224.240.564.174
II	Vốn chủ sở hữu	30.824.922.396
	Tổng nguồn vốn	255.065.486.570

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại và số lượng đang lưu hành từng loại:

Công ty chỉ có 01 loại cổ phiếu phổ thông, số lượng là 1.900.000 cổ phiếu.

- Cổ tức: 16%/năm

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động SXKD của Công ty năm 2010 có kết quả tốt. Các chỉ tiêu so với năm 2009.

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2009	TH. HIỆN 2010	Đạt TL %
1	Doanh thu SXKD (tỷ)	251,14	264,75	106
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ)	5,53	6.89	125
3	Nghĩa vụ nộp NSNN (tỷ)	8,60	7.86	91
4	Thu nhập BQ (đ/ng/th)	2.600.000	2.800.000	108
5	Cổ tức/năm (%)	15,5	16	103,2

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

+ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Cơ cấu tổ chức cơ động, gọn hơn, năng lực SXKD và có tính cạnh tranh cao;

- Kế hoạch SXKD sát thực tế hơn, thông thoáng nhưng chặt chẽ và luôn mở.

- Mọi hoạt động SXKD Công ty được thực hiện, quản lý theo bộ quy trình tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Như điểm 3 mục I, và điểm 3 mục II của báo cáo này

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

(Đã đăng tải trên www.xdgt-tth.com.vn)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

Được thực hiện theo các quy định của pháp luật. (Đã đăng tải trên www.xdgt-tth.com.vn)

VI. Các công ty có liên quan: Không

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

- Đại hội đồng cổ đông

- Hội đồng quản trị (05 người):

- Ban kiểm soát (03 người):

- Ban Tổng giám đốc: (05 người);

- Có 05 phòng chuyên môn và 16 đơn vị SXKD trực thuộc;

- Toàn Công ty có 496 người (có hợp đồng lao động).

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

a. Tổng Giám đốc:

Phạm Văn Đức – Sinh năm 1956;

Chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm – trên 21 năm công tác.

Chỗ ở hiện nay: Phạm Văn Đồng, Võ Dạ, TP Huế;

b. Phó tổng giám đốc:

- Lê Quang Hùng – Sinh năm 1967

Chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi – trên 16 năm công tác.

Chỗ ở hiện nay: Bùi Thị Xuân, Phường Đức, TP Huế;

- Dương Việt Sum – Sinh năm 1954

Chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh – trên 30 năm công tác.

Chỗ ở hiện nay: Phạm Văn Đồng, Võ Dạ, TP Huế;

- Nguyễn Đăng Bảo – Sinh năm 1973

Chuyên môn: Cử nhân kinh tế – trên 13 năm công tác.

Chỗ ở hiện nay: Hải Vĩnh, Hải Lăng, Quảng Trị

-Trần Phúc Tuấn – Sinh năm 1973

Chuyên môn: Kỹ sư cầu đường – trên 13 năm công tác.

Chỗ ở hiện nay: Võ Dạ, Tp Huế, TT Huế

c. Quyền lợi của Ban tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban tổng giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc:

Được thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị

d. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Có 496 người lao động có hợp đồng;
- Chính sách đối với người lao động được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật.
- Công ty cũng có chính sách để thực hiện đối với người lao động có chuyên môn cao, đóng góp lớn vào sự phát triển của Công ty nhằm để “chiêu hiền đãi sĩ”.

e. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: Không thay đổi.

+ Hội đồng quản trị:

- Nguyễn Đăng Bảo;
- Trần Chính;
- Phạm Văn Đức;
- Ngô Thị Lệ Hương;
- Nguyễn Việt Phú.

+ Ban Kiểm soát:

- Nguyễn Trí Đảm;
- Ngô Thị Hạnh;
- Phan Quốc Việt.

+ Ban tổng Giám đốc và kế toán trưởng.

- Phạm Văn Đức: Tổng Giám đốc;
- Lê Quang Hùng: Phó Tổng giám đốc;
- Dương Việt Sum: Phó Tổng giám đốc;
- Nguyễn Đăng Bảo: Phó Tổng giám đốc; (bổ nhiệm tháng 1/2010)
- Trần Phúc Tuấn: Phó Tổng giám đốc; (bổ nhiệm tháng 1/2010)
- Ngô Thị Lệ Hương: Kế toán trưởng.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát.
- Hoạt động của HĐQT: Theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật Việt Nam.
- Số thành viên HĐQT độc lập không điều hành: 01 thành viên.
- Hoạt động của Ban kiểm soát: Theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật Việt Nam.
- Số thành viên BKS độc lập không điều hành: 02 thành viên.

Báo cáo thường niên 2010 -HCTC

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Hàng quý HĐQT và Ban kiểm soát có các phiên họp thường kỳ để báo cáo và đánh giá tình hình SXKD của Công ty.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát: Theo quyết định của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty:

Thù lao tháng của HĐQT: Chủ tịch: 3.000.000 VNĐ, phó CT: 2.000.000 VNĐ, thành viên: 1.500.000 VNĐ.

Thù lao tháng của BKS: Trưởng ban: 2.000.000 VNĐ, thành viên: 1.000.000 VNĐ

- Có 4/5 thành viên HĐQT đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty;

- Có 1/3 Kiểm soát viên đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty;

- Có 2 /5 người trong Ban Tổng giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông.

Stt	Cổ đông/năm sinh	Địa chỉ	Số lượng cphần	Tỷ lệ%/VĐL
Vốn điều lệ			1.900.000	100
2.1. Cổ đông sáng lập				
1	Công ty CP An Phú Thừa Thiên Huế /3103000013(Giấy ĐKKD)	10 Phạm Văn Đồng, Võ Dạ, TP Huế, TT Huế	250.000	13,2
2	Nguyễn Đăng Bảo/1973	Hải Vĩnh, Hải Lăng, Quảng Trị	135.800	7,1
3	Trần Chính/1964	Quảng Vinh, Quảng Điền, TT Huế	98.700	5,2
4	Phạm Văn Đức/1956	85 Nguyễn Khoa Chiêm, An Tây, TP Huế, TT Huế	72.800	3,8
5	Nguyễn Văn Thành/1968	07 Nguyễn Sinh Cung, Võ Dạ, TP Huế, TT Huế	36.300	1,9
6	Ngô Thị Hạnh/1951	81 Hồ Đắc Di, An Cựu, TP Huế, TT Huế	33.400	1,8
7	Lê Viết Trí/1964	KV4, TT Tứ Hạ, Hương Trà, TT Huế	31.600	1,7
8	Trần Duy Đức/1962	Thôn Hạ 1, Thủy Xuân, TP Huế, TT Huế	30.800	1,6
9	Ngô Thị Lệ Hương/1972	63/1 Phạm Thị Liên, Kim Long, TP Huế, TT Huế	30.000	1,6
2.2. Cổ đông lớn, sở hữu trên 5% vốn điều lệ				
1	Công ty CP An Phú	10 Phạm Văn Đồng, Tp Huế, TTH	250.000	13,16
2	Nguyễn Đăng Bảo/1973	Hải Vĩnh, Hải Lăng, Quảng Trị	166.500	9,96
3	Trần Chính/1964	Quảng Vinh, Quảng Điền, TT Huế	122.835	6,46
4	Phạm Văn Đức/1956	85 Nguyễn Khoa Chiêm, An Tây, TP Huế, TT Huế	156.100	8,21

Báo cáo thường niên 2010 -HCTC

5	Ngô Thị Hạnh/1951	81 Hồ Đắc Di, An Cựu, TP Huế, TT Huế	101.600	5,34
6	Ngô Thị Lệ Hương/1972	63/1 Phạm Thị Liên, Kim Long, TP Huế, TT Huế	100.800	5,3

2.3 Cổ đông nước ngoài				
1	Chun Young Chul/M82741152/Hàn Quốc	1F1 khách sạn Majestic, số 1 đồng khởi, quận 1, Tp HCM	13.050	0,68
2	Cty CP Kỹ thuật xây dựng Hàn Quốc và Việt Nam/411033000007 (GĐKKD)	1F1 khách sạn Majestic, số 1 đồng khởi, quận 1, Tp HCM	5.100	0,28

Huế, ngày 18 tháng 04 năm 2011

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG -GIAO THÔNG TT HUẾ
CHỦ TỊCH HĐQT-TỔNG GIÁM ĐỐC**

PHẠM VĂN ĐỨC